TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 129/2024/DS-PT Ngày: 30-8-2024 **V/v:** "Tranh chấp hợp đồng xây dựng, yêu cầu bồi thường thiệt hại".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Bà Nguyễn Thị Bích Thảo

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2024/TLPT-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp: *"Hợp đồng xây dựng, yêu cầu bồi thường thiệt hại"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 18/2024/DS-ST ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 152/QĐ-PT ngày 23/8/2024 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phi A, sinh năm: 1974; cư trú tại số B, đường M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Đồng bị đơn:*

1. Công ty cổ phần Á1, địa chỉ: số F, đường T, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Mỹ T, sinh năm: 1988; là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc); vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1989; cư trú tại thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ liên lạc: số F, đường T, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 21/12/2022, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của ông Nguyễn Phi A thì: Ngày 13/10/2021 ông và Công ty cổ phần Á1 ký hợp đồng thi công xây dựng số 16/2021. Theo nội dung của hợp đồng thì công ty X căn nhà cấp 4 cho ông tại hẻm B, đường A, Phường C, thành phố Đ với giá 600.000.000đ, chìa khóa giao tay. Công ty có trách nhiệm lo phần thủ tục pháp lý để xây dựng nhà, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hình thức xử lý sai phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ông Nguyễn Văn M là giám đốc điều hành ký hợp đồng. Ông A không biết bà T (vợ ông M) là người đại diện theo pháp luật của công ty nên ký hợp đồng với ông M và chuyển tiền trực tiếp cho ông M. Trong quá trình thi công, ông đã thanh toán tổng cộng 490.000.000đ (trong đó tạm ứng 50% sau khi ký hợp đồng là 300.000.000đ vào ngày 13/10/2021, ngày 21/12/2022 ông M ứng 40.000.000đ, ngày 28/3/2022 ông M ứng 60.000.000đ; hai khoản này ông chuyển vào tài khoản cho ông M; ngày 31/3/2022 ông đưa cho M 50.000.000đ tiền tạm ứng tại văn phòng công ty, ngày 31/3/2022 công ty làm giấy cam kết là đã nhận số tiền 450.000.000đ và dự kiến công trình hoàn thiện vào ngày 30/4/2022. Sau thời gian này ông M tiếp tục cho thợ thi công nên ngày 08/7/2022 ông M ứng tiếp 20.000.000đ; số tiền này ông đưa cho anh T1 là thợ của ông M, ngày 13/7/2022 ông M ứng tiếp 20.000.000đ; ông đã chuyển vào tài khoản ông M. Ngày 10/6/2022 Ủy ban nhân dân thành phố Đ phát hiện việc xây nhà trái phép nên ngày 03/8/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ quyết định xử lý, giao Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Đ thực hiện. Ngày 05/8/2022 Ủy ban nhân dân Phường C tiến hành cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ phần thi công. Từ đó ông không liên lạc được với ông M, ông nhiều lần lên công ty nhưng công ty đóng cửa, gọi điện thoại không được. Nay ông yêu cầu Công ty cổ phần Á1 và ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền 818.058.315đ (trong đó 490.000.000đ tiền tạm ứng thi công; 28.058.315đ tiền lãi; 300.000.000đ tiền bồi thường).

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Phi A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi, tiền bồi thường và tiền đã trả thông qua ông T1. Tổng cộng là 348.058.315đ; giữ nguyên yêu cầu đối với số tiền 470.000.000đ.

- Theo lời trình bày của bà Lê Mỹ T, người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần Á1, thì: Ngày 13/10/2021 ông Nguyễn Phi A có ký hợp đồng thi công xây dựng số 16/2021 với Công ty cổ phần Á1 (nội dung như trong hợp đồng). Cùng

ngày 13/10/2021 công ty đã gửi giấy đề nghị thanh toán, đến nay công ty không nhận bất cứ khoản thanh toán tạm ứng trước vốn đầu tư của ông A để thi công theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng. Thửa đất trong hợp đồng thi công xây dựng số 16/2021 ông Phi A cùng vợ là bà Hồ Thị Thu H đã ký hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất với công ty. Kể từ ngày ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất cho đến nay, thì ông A không có quyền đầu tư trên đất, vì vậy việc ông A khởi kiện là không có cơ sở nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn M thì: Ông là Giám đốc điều hành của doanh nghiệp. Ngày 13/10/2021 ông đại diện cho công ty ký kết hợp đồng xây dựng số 16/2021 (nội dung cụ thể ghi trong hợp đồng). Mặc dù ký hợp đồng thi công xây dựng nhưng giữa công ty và ông Phi A không thực hiện hợp đồng, lý do nguyên đơn không thanh toán theo đúng phụ lục đính kèm hợp đồng. Mặt khác do là đất nông nghiệp không thể xin phép xây dựng được, ông đã nhiều lần trao đổi từ chối việc xin phép, thi công xây dựng trên thửa đất nông nghiệp và đề nghị hợp tác đầu tư xây dựng trên thửa đất đúng mục đích sản xuất nông nghiệp theo phương án sản xuất đất nông nghiệp của công ty mà ông đang thực hiện. Cụ thể là nhân giống trồng cây sâm Ngọc L. Nguyên đơn đồng ý nên hai bên đã ký hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất ngày 28/10/2021. Nguyên đơn không thanh toán vào tài khoản công ty số tiền trên, cũng không đưa cho ông để thực hiện hợp đồng số 16/2021 đã ký kết ngày 13/10/2021. Nguyên đơn chỉ đưa tiền cho ông với mục đích nhờ ông thuê nhân công lao động hoặc làm khoán khối lượng công việc, giúp nguyên đơn và mua giúp nguyên đơn vật liệu xây dựng giá rẻ cho nguyên đơn sử dụng mục đích cá nhân, ngoài hợp đồng xây dựng. Vì vậy ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 18/2024/DS-ST ngày 06/5/2024; Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi A đối với số tiền 348.058.315đ.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, khởi kiện bổ sung của nguyên đơn ông Nguyễn Phi Á đối với bị đơn Công ty cổ phần Á1. Buộc Công ty cổ phần Á1 có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Phi A số tiền 470.000.000đ.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 17/5/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS-DS kháng nghị đối với Bản án nói trên theo hướng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút một phần kháng nghị về việc đề nghị hủy Bản án sơ thẩm đồng thời phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: đề nghị sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng hủy Hợp đồng thi công xây dựng số 16/2021 ngày 13/10/2021 và hợp đồng thuê đất giữa ông Nguyễn Phi A và Công ty cổ phần Á1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 278, 279 và 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng thì thấy rằng:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng rút một phần nội dung kháng nghị đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm; chỉ đề nghị sửa Bản án sơ thẩm về việc hủy Hợp đồng thi công xây dựng số 16/2021 ngày 13/10/2021 và Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Phi A và Công ty cổ phần Á1.

Xét việc rút một phần kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung mà Viện kiểm sát đã rút.

[2.2] Đối với nội dung kháng nghị đề nghị hủy Hợp đồng thi công xây dựng thì thấy rằng:

Cấp sơ thẩm xác định hợp đồng thi công xây dựng trên đất nông nghiệp là trái quy định pháp luật do đó vô hiệu là có căn cứ và đã giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu tuy nhiên lại không tuyên hủy hợp đồng này là thiếu sót nên cần sửa lại. Đối với hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa ông Phi A và Công ty Á2 chỉ là hợp đồng giả tạo để hợp thức hóa cho việc xin giấy phép xây dựng nhằm thực hiện hợp đồng thi công xây dựng; quá trình giải quyết vụ án các đương sự không đề nghị xem xét nên không đề cập.

[3] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đối với nội dung vừa phân tích để sửa Bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 116, 117, 122 và 123 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận việc rút một phần kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đối với phần nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung mà Viện Kiểm sát đã rút.

Phần quyết định của Bản án sơ thẩm liên quan đến phần nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS-DS ngày 17/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đối với nội dung đề nghị tuyên hủy hợp đồng thi công xây dựng; sửa Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Hủy Hợp đồng thi công xây dựng giữa ông Nguyễn Phi A với Công ty cổ phần Á1 số 16/2021 ngày 13/10/2021.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần Á1 phải chịu thêm 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: các đương sự không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện tp. Đà Lạt (01);
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch